

Số: 84/2019/QĐST-HNGĐ

Y L, ngày 27 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỢNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 100/2019/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 05 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1982.

Trú quán: Khu Đồng Khanh, xã Đồng Lạc, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ, (đã chuyển khẩu về xã Đồng Văn, huyện T K, tỉnh Nghệ An ngày 13/5/2019).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức V - Sinh năm 1982 .

Địa chỉ: Khu Đồng Khanh, xã Đồng Lạc, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ, (đã chuyển khẩu về khu 4, xã Ngọc Đồng, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ ngày 13/5/2019).

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Đức V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Đăng Kh, sinh ngày 02/11/2014, kể từ tháng 05/2019 đến khi trưởng thành. Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D. (Chị D tự nguyện không yêu cầu). Anh V có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, chị D cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, vay nợ và công sức: Chị D và anh V đều trình bày không có nên không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị D tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn, Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị D đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2018/0001076 ngày 13/05/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y L . Hoàn trả lại cho chị D số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y L;
- Các đ-ơng sự;
- THA dân sự huyện Y L;
- UBND xã Đồng Lạc;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y L
Thẩm phán

Hoàng Văn Mẫu

